

Số: 35/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, hội đồng xét tặng, hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục bao gồm:

a) Nhà giáo và cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục làm nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (sau đây gọi chung là nuôi dạy), giảng dạy trong cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục;

b) Cán bộ quản lý làm nhiệm vụ quản lý tại các cơ quan quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục);

c) Cán bộ nghiên cứu giáo dục làm nhiệm vụ nghiên cứu về khoa học giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;

d) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liền kề với năm xét tặng;

đ) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục là giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý cơ hữu tại các cơ sở giáo dục dân lập và tư thực.

2. Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bộ, ban, ngành, tỉnh bao gồm bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội; các ban của Đảng và tương đương ở trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục là nhà giáo được bổ nhiệm hoặc công nhận giữ chức vụ quản lý có thời hạn tại cơ sở giáo dục.

3. Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các bộ, ban, ngành; công chức, viên chức chuyên trách công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp tại các phòng lao động - thương binh và xã hội, sở lao động - thương binh và xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; cán bộ chuyên trách công đoàn giáo dục.

4. Cán bộ nghiên cứu giáo dục là viên chức làm nhiệm vụ nghiên cứu về khoa học giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công tác tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các đơn vị nghiên cứu về giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Bài báo khoa học là công trình khoa học của tác giả đã được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế, tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước; kỷ yếu khoa học hội thảo quốc gia, quốc tế có phản biện (đã được xuất bản với mã số chuẩn quốc tế ISBN).

Điều 4. Nguyên tắc xét tặng và cách tính thành tích

1. Các thành tích để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” phải đạt được trong thời gian công tác trong ngành Giáo dục. Không sử dụng thành tích đã được xét và phong tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước

bao gồm Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú để đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

2. Thời gian được cơ quan, đơn vị quản lý theo thẩm quyền cử đi học tập trung sau khi được tuyển dụng vào ngành Giáo dục được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục và không được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

3. Trong quá trình xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, nếu cá nhân chuyển đổi vị trí công tác thì xét theo chức danh tại thời điểm cá nhân nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở.

4. Cá nhân được hưởng lương và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm tại đơn vị nào thì đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” tại đơn vị đó.

5. Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục có thời gian giữ chức vụ quản lý từ 36 tháng trở lên hoặc từ 03 năm học trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” thì áp dụng tiêu chuẩn thành tích của tập thể theo quy định tại khoản 5 Điều 7 và khoản 5 Điều 8 Nghị định này.

6. Việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” phải chú trọng tới nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy; nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục, giảng dạy người khuyết tật và người học có hoàn cảnh đặc biệt; nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi chung là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Thời gian công tác của nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Luật Thi đua, khen thưởng.

7. Cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục trong thời gian giữ chức vụ quản lý, có tham gia nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định thì được tính thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy và được quy đổi như sau:

a) Cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 30% định mức giờ dạy/tiết dạy trở xuống theo quy định về chế độ làm việc của nhà giáo thì được tính hệ số quy đổi là 0,3 so với nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy;

b) Cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 31% đến dưới 60% định mức giờ dạy/tiết dạy theo quy định về chế độ làm việc của nhà giáo thì được tính hệ số quy đổi là 0,6 so với nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy;

c) Cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 60% đến 80% định mức giờ dạy/tiết dạy theo quy định về chế độ làm việc của nhà giáo thì được tính hệ số quy đổi là 0,8 so với nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy;

d) Cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 81% định mức giờ dạy/tiết dạy trở lên theo quy định về chế độ làm việc của nhà giáo thì được tính hệ số 1 và không phải quy đổi.

8. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” các cấp chỉ được trình cấp có thẩm quyền các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.

Điều 5. Thời gian xét tặng, công bố danh hiệu và tổ chức trao tặng

1. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

2. Các bộ, ban, ngành, tỉnh, đại học quốc gia tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu cho các “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Chủ tịch nước phong tặng.

Điều 6. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân được phong tặng

1. Cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được nhận Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật được khen thưởng.

3. Tiếp tục phát huy phẩm chất đạo đức, không ngừng hoàn thiện tri thức và tài năng sư phạm, hoạt động chuyên môn, là tấm gương sáng cho người học và đồng nghiệp noi theo.

Chương II **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU** **“NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”**

Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này, đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

2. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong

đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp lớn vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

3. Tài năng sư phạm xuất sắc được quy định với từng đối tượng như sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường giáo dưỡng, trường năng khiếu, trường dự bị đại học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 02 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 02 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, sách giáo khoa, chương trình các môn học, tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp liên quan phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chủ biên 01 giáo trình hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu;

c) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các trường cao đẳng, trung tâm chính trị cấp huyện, trường chính trị tỉnh, cơ sở bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tác giả 03 bài báo khoa học; chủ biên 01 giáo trình hoặc chủ trì biên soạn 03 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức;

d) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau:

Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

đ) Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục cấp phòng, cấp sở đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 03 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy, giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 02 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức;

e) Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục cấp tổng cục, bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau:

Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tác giả 05 bài báo khoa học hoặc chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia soạn thảo 05 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành;

g) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt các tiêu chuẩn sau:

Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

Có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc hỗ trợ nuôi dạy, giảng dạy người học có hoàn cảnh đặc biệt vươn lên trong học tập, xây dựng trường lớp, vận động được người học có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn đến trường và duy trì sĩ số người học, được cơ quan quản lý cấp trên xác nhận hoặc khen thưởng;

h) Các tiêu chuẩn về tài năng sư phạm xuất sắc quy định tại khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

4. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo như sau:

a) Có 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh;

01 lần được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc 01 lần được tặng thưởng huân chương. Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và trường trung cấp có 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo quy định tại điểm a khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

5. Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này và đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

2. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động

bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

3. Tài năng sư phạm được quy định với từng đối tượng như sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường giáo dưỡng, trường năng khiếu, trường dự bị đại học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, sách giáo khoa, chương trình các môn học, tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp phê duyệt theo thẩm quyền hoặc tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu;

c) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các trường cao đẳng, trung tâm chính trị cấp huyện, trường chính trị tỉnh, cơ sở bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tác giả 05 bài báo khoa học; chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức;

d) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau:

Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

đ) Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục cấp phòng, cấp sở đạt các tiêu chuẩn sau:

Tác giả 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy, giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại các hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức;

e) Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục cấp tổng cục, bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau:

Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc tác giả 04 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

Tác giả 03 bài báo khoa học hoặc chủ biên 01 giáo trình; tham gia soạn thảo 04 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành;

g) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt các tiêu chuẩn sau:

Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại các hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tác giả 02 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý và có khả năng nhân rộng ở cơ sở;

Có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc hỗ trợ nuôi dạy, giảng dạy, giúp đỡ người học có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục hoặc có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc khắc phục khó khăn xây dựng trường lớp, vận động được nhiều người học đến trường và duy trì sĩ số học sinh hoặc có nhiều đổi mới, sáng tạo trong quản lý, nuôi dạy, giảng dạy ở địa phương được cơ quan, đơn vị cấp trên xác nhận hoặc khen thưởng;

h) Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục có 15 năm trở lên liên tục công tác tại các trường, điểm trường ở vùng xa xôi hẻo lánh thuộc thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của địa phương, vận động được nhiều người học đến trường và duy trì sĩ số học sinh được cấp huyện khen thưởng thì hội đồng cấp huyện căn cứ đề xuất của cơ sở giáo dục để bình xét và lựa chọn không quá 01 nhà giáo hoặc cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục tiêu biểu cho mỗi đợt xét. Đối tượng quy định tại điểm này không phải thực hiện tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này;

i) Các tiêu chuẩn về tài năng sự phạm xuất sắc được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản này được tính tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

4. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được quy định với từng đối tượng như sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã 03 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục không thuộc đối tượng tại điểm a khoản này đã 05 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

c) Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

5. Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Chương III
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”

Điều 9. Tổ chức, nguyên tắc làm việc và trách nhiệm của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được thành lập ở từng cấp hội đồng, theo từng lần xét tặng; được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị người có thẩm quyền quyết định thành lập hội đồng. Hội đồng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của Sở giáo dục và đào tạo khi có ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng cấp Nhà nước được sử dụng con dấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các cấp hội đồng

a) Hội đồng cấp cơ sở bao gồm: Hội đồng huyện; Hội đồng Sở giáo dục và đào tạo; Hội đồng cơ sở của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh; Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Hội đồng cơ sở của các đơn vị thành viên và cơ quan đại học quốc gia; Hội đồng cơ sở giáo dục đại học tư thục; Hội đồng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và Hội đồng đại học vùng;

b) Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và đại học quốc gia;

c) Hội đồng cấp Nhà nước.

3. Nguyên tắc làm việc và trách nhiệm của hội đồng các cấp

a) Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” không tham gia các cấp hội đồng;

b) Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11 người;

c) Các cuộc họp của hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu;

d) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu. Kết quả xét tặng của hội đồng được công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập hội đồng;

đ) Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên hội đồng;

e) Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” ở mỗi cấp có tổ thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập. Tổ thư ký có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, tổng hợp ý kiến thăm dò dư luận; gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên hội đồng và tổ chức cuộc họp của hội đồng;

g) Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của hồ sơ cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

h) Hội đồng cấp dưới có trách nhiệm báo cáo Hội đồng cấp trên kết quả giải quyết đơn thư (nếu có) đối với các cá nhân được đề nghị xét tặng;

i) Hội đồng các cấp đánh giá uy tín về chuyên môn, tầm ảnh hưởng của nhà giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này để báo cáo Hội đồng cấp trên.

Điều 10. Hội đồng cấp cơ sở

1. Hội đồng huyện

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo làm Phó Chủ tịch; 01 Phó Trưởng phòng giáo dục và đào tạo, công chức phụ trách chuyên môn, tổ chức cán bộ phòng giáo dục và đào tạo; đại diện lãnh đạo phòng nội vụ; đại diện lãnh đạo công an huyện; đại diện lãnh đạo phòng lao động - thương binh và xã hội, trung tâm chính trị cấp huyện (nếu có cá nhân đề nghị xét tặng); đại diện lãnh đạo một số cơ sở giáo dục thuộc cấp học, bậc học do cấp huyện quản lý; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hoặc giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên làm ủy viên;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng theo đề nghị của Trưởng phòng giáo dục và đào tạo;

c) Đối tượng xét là các cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý cấp huyện đề nghị.

2. Hội đồng Sở giáo dục và đào tạo

a) Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo làm Chủ tịch; 01 Phó Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo làm Phó Chủ tịch; các Phó Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo; Chủ tịch công đoàn giáo dục cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở lao động - thương binh và xã hội; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành có cá nhân đề nghị xét tặng; đại diện lãnh đạo văn phòng, các phòng chức năng có liên quan của sở giáo dục và đào tạo; đại diện lãnh đạo một số cơ sở giáo dục có nhà giáo đề nghị; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hoặc giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh làm ủy viên;

b) Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo quyết định thành lập Hội đồng;

c) Đối tượng xét là các cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị.

3. Hội đồng cơ sở của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Hội đồng cơ sở của các đơn vị thành viên và cơ quan đại học quốc gia; Hội đồng cơ sở giáo dục đại học tư thục; Hội đồng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục

a) Thành phần Hội đồng gồm: Người đứng đầu, Giám đốc, Hiệu trưởng làm Chủ tịch; một cấp phó của người đứng đầu, Phó Giám đốc, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn đơn vị (nếu có) làm Phó Chủ tịch; trưởng các bộ phận có liên quan thuộc đơn vị; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hoặc giáo viên, giảng viên giỏi, nhà giáo tiêu biểu làm ủy viên;

b) Người đứng đầu đơn vị, Giám đốc, Hiệu trưởng và tương đương quyết định thành lập Hội đồng;

c) Đối tượng xét là các cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

4. Hội đồng đại học vùng

a) Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng đại học làm Chủ tịch; 01 Phó Giám đốc làm Phó Chủ tịch; đại diện lãnh đạo công đoàn đại học; Hiệu trưởng các trường thành viên (nếu có cá nhân đề nghị xét tặng); đại diện các đơn vị thuộc, trực thuộc có liên quan; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hoặc giảng viên giỏi, nhà giáo tiêu biểu làm ủy viên;

b) Giám đốc đại học quyết định thành lập Hội đồng;

c) Đối tượng xét là các cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc, trực thuộc đại học vùng đề nghị.

5. Thời hạn xử lý hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở: Thời gian tiếp nhận, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng cấp trên là 25 ngày làm việc.

Điều 11. Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và đại học quốc gia

1. Hội đồng cấp bộ, ban, ngành

a) Thành phần Hội đồng gồm: Người đứng đầu bộ, ban, ngành hoặc cấp phó của người đứng đầu bộ, ban, ngành làm Chủ tịch; người đứng đầu cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý công tác giáo dục và đào tạo làm Phó Chủ tịch; người đứng đầu đơn vị quản lý công tác thi đua, khen thưởng; Chủ tịch công đoàn ngành (nếu có); người đứng đầu cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan thuộc bộ, ban, ngành; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hoặc giáo viên, giảng viên giỏi, nhà giáo tiêu biểu của bộ, ban, ngành làm ủy viên. Riêng Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng và Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam; lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng làm ủy viên thường trực;

b) Người đứng đầu bộ, ban, ngành quyết định thành lập Hội đồng;

c) Đối tượng xét là các cá nhân được Hội đồng cấp cơ sở của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ban, ngành đề nghị.

2. Hội đồng cấp tỉnh

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh làm Chủ tịch; Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo làm Phó Chủ tịch; lãnh đạo Sở nội vụ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; đại diện lãnh đạo Sở công an; đại diện lãnh đạo Sở lao động - thương binh và xã hội; các Phó Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo; Chủ tịch công đoàn giáo dục cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, trường thuộc tỉnh, trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ sở giáo dục đại học tư thục có cá nhân đề nghị xét tặng; đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng có liên quan của Sở giáo dục và đào tạo; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, giáo viên, giảng viên giỏi, nhà giáo tiêu biểu cấp tỉnh, bộ làm ủy viên;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng theo đề nghị của Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo;

c) Đối tượng xét là các cá nhân được Hội đồng huyện, Hội đồng Sở giáo dục và đào tạo, Hội đồng cơ sở của các trường thuộc tỉnh và trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, Hội đồng cơ sở của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục đại học tư thục trên địa bàn.

3. Hội đồng đại học quốc gia

a) Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng đại học làm Chủ tịch; 01 Phó Giám đốc làm Phó Chủ tịch; lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; đại diện lãnh đạo công đoàn đại học; Hiệu trưởng các trường thành viên (nếu có cá nhân đề nghị xét tặng); đại diện các đơn vị trực thuộc có liên quan; đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hoặc giảng viên giỏi, nhà giáo tiêu biểu làm ủy viên;

b) Giám đốc đại học quốc gia quyết định thành lập Hội đồng;

c) Đối tượng xét là các cá nhân được Hội đồng cơ sở thuộc và trực thuộc đề nghị.

4. Thời hạn xử lý hồ sơ: Thời gian tiếp nhận, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng cấp Nhà nước là 30 ngày làm việc.

Điều 12. Hội đồng cấp Nhà nước

1. Thành phần Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Phó Chủ tịch; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thứ trưởng Bộ Công an; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; đại diện Văn phòng Chính phủ; đại diện Văn phòng Chủ tịch nước; đại diện lãnh đạo một số bộ, ban, ngành có nhà giáo

đề nghị xét tặng; Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam; lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” làm ủy viên.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối tượng xét là các cá nhân được Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đại học quốc gia đề nghị.

4. Hội đồng hoàn thiện hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định này, trình Thủ tướng Chính phủ gửi qua Bộ Nội vụ.

Chương IV

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”

Điều 13. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (sau đây gọi chung là hồ sơ) của cá nhân gồm: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo Mẫu số 01 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này và bản sao các minh chứng tương ứng với tiêu chuẩn đề nghị xét tặng sau:

a) Giấy xác nhận/chứng nhận hoặc quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng bản quyền tác giả;

b) Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu; biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Trang bìa giáo trình, sách chuyên khảo có ghi tên tác giả và nhà xuất bản, lời giới thiệu của nhà xuất bản (nếu có), quyết định thành lập hội đồng thẩm định, quyết định phê duyệt của nhà trường đưa giáo trình, sách chuyên khảo vào sử dụng tại cơ sở đào tạo;

d) Quyết định phân công và bìa tài liệu bồi dưỡng, tập bài giảng, tài liệu huấn luyện, chương trình bồi dưỡng, chuyên đề giảng dạy, báo cáo chuyên đề, báo cáo kiến nghị, chương trình, đề án có xác nhận của cấp có thẩm quyền; danh mục bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế và kỷ yếu khoa học hội thảo quốc gia, quốc tế có phản biện, trang bìa tạp chí, kỷ yếu hội thảo có ghi tên tác giả;

đ) Quyết định hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú; quyết định công nhận cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú;

e) Quyết định cử tham gia bồi dưỡng người học tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế của cấp có thẩm quyền; tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa, xây dựng chương trình môn học, tài liệu giáo dục địa phương;

g) Quyết định tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành;

h) Giấy xác nhận các tác phẩm đã được trưng bày, biểu diễn, công diễn, dàn dựng, phát sóng;

i) Giấy chứng nhận giải thưởng; bằng chứng nhận hoặc quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan;

k) Công hàm hoặc hợp đồng mời giảng dạy của cơ sở giáo dục nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và quyết định cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (sau đây gọi chung là hồ sơ) đối với nhà giáo có chức danh giáo sư gồm: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo Mẫu số 01 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này và bản sao các minh chứng tương ứng với tiêu chuẩn đề nghị xét tặng quy định tại các điểm: a, d, đ, h, đ, i, k khoản 1 Điều này; quyết định công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh giáo sư.

3. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” gửi 01 hồ sơ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về cơ quan, đơn vị đang công tác hoặc cơ quan, đơn vị đã công tác trước khi về nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 14. Lấy phiếu tín nhiệm

1. Người đứng đầu, Giám đốc đại học, học viện, Hiệu trưởng và tương đương của đơn vị cơ sở tổ chức triển khai văn bản hướng dẫn về việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị (bao gồm cả đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này); tổng hợp danh sách và hồ sơ của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

2. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

a) Người đứng đầu, Giám đốc đại học, học viện, Hiệu trưởng và tương đương triệu tập cuộc họp toàn thể công chức, viên chức, người lao động làm việc hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên trong đơn vị. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số công chức, viên chức, người lao động dự họp. Người đứng đầu đơn vị thông báo thành tích của từng cá nhân đề nghị xét tặng, tổ chức việc thảo luận, lấy phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công bố công khai;

Đối với đơn vị có số công chức, viên chức và người lao động từ 500 người trở lên, người đứng đầu, giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng và tương đương tổ chức cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 300 công chức, viên chức, người lao động dự họp. Người đứng đầu, giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng và tương đương quyết định hình thức lấy phiếu tín nhiệm đối với số công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị không tham dự cuộc họp;

b) Cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm từ 80% trở lên được đưa vào danh sách xét chọn của Hội đồng cơ sở của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và đại học quốc gia, cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý cấp huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét tặng tại Hội đồng các cấp

1. Tổ thư ký rà soát, tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo Mẫu số 04 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này; báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định công bố danh sách cá nhân, chức vụ, đơn vị công tác của cá nhân đề nghị xét tặng bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trong thời gian 07 ngày làm việc để lấy ý kiến nhân dân. Hội đồng cấp Nhà nước đăng tải danh sách cá nhân, chức vụ, đơn vị công tác của cá nhân đề nghị xét tặng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ trong thời gian 10 ngày làm việc để lấy ý kiến nhân dân.

2. Tổ thư ký tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ, kết quả công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng, gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên Hội đồng và tổ chức cuộc họp Hội đồng.

3. Hội đồng thẩm định về tính chính xác, hợp lệ của hồ sơ; các tiêu chuẩn của cá nhân theo danh hiệu đề nghị đối với quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này.

4. Hội đồng họp, thảo luận và tiến hành bỏ phiếu để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

5. Hội đồng cấp dưới hoàn thiện hồ sơ và gửi lên Hội đồng cấp trên 01 bộ hồ sơ (bản giấy) bao gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng;

b) Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng theo Mẫu số 02 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

c) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo Mẫu số 03 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

d) Tóm tắt thành tích cá nhân theo Mẫu số 04 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

đ) Biên bản họp Hội đồng và biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 05 và Mẫu số 06 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

e) Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 13 Nghị định này.

6. Hội đồng cấp Nhà nước hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định bao gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng cấp Nhà nước kèm theo danh sách đề nghị xét tặng;

b) Tóm tắt thành tích cá nhân theo Mẫu số 04 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này;

c) Biên bản họp Hội đồng và biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 05 và Mẫu số 06 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì việc tổ chức xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

b) Ban hành văn bản thông báo triển khai xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” trước mỗi đợt xét tặng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (nếu có) đối với các cấp hội đồng.

2. Các bộ, ban, ngành, địa phương và đại học quốc gia

a) Người đứng đầu bộ, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc đại học quốc gia thực hiện xét tặng theo quy định tại Nghị định này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị lên Hội đồng cấp trên;

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (nếu có) đối với Hội đồng cấp cơ sở thuộc thẩm quyền;

c) Người đứng đầu bộ, ban, ngành, đại học quốc gia bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp bộ, ngành, đại học quốc gia và các chi phí khác liên quan. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt ngân sách chi cho các hoạt động xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp tỉnh và các chi phí khác liên quan;

d) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có liên quan bảo đảm tiến độ thời gian trình khen thưởng để kịp tổ chức công bố và trao thưởng vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam của năm đề nghị xét tặng.

3. Các cơ sở giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến để có được đội ngũ nhà giáo đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

b) Thực hiện xét tặng theo quy định tại Nghị định này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” lên Hội đồng cấp trên;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

1. Cá nhân có đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” đã được Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” lần thứ 16 - năm 2023 thông qua và đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa có quyết định của Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” thì được tiếp tục xét tặng theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

2. Trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liền kề với năm xét tặng (lần thứ 17 - năm 2026) còn thiếu tiêu chuẩn về biên soạn báo cáo chuyên đề tại các hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức; tác giả sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh thì được áp dụng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 5 năm 2024.

2. Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về xét tặng “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).10

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

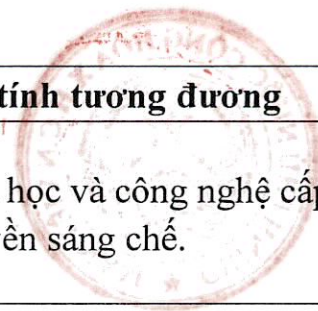


Trần Lưu Quang



Phụ lục I
BẢNG THÀNH TÍCH TƯƠNG ĐƯƠNG
(Kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP
ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Loại thành tích	Thành tích được tính tương đương
1.	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt danh hiệu giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện;- Hoặc giáo viên trung học phổ thông, 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường hoặc 02 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường;- Hoặc giáo viên, giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề được cấp trên quản lý trực tiếp công nhận.
2.	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi cấp tỉnh; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh; giáo viên, giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề cấp tỉnh, bộ; giáo viên và giảng viên đoạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi chuyên môn, nghiệp vụ do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức;- Hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh.
3.	01 sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy, giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 01 người học, nhóm người học đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, Khuyến khích hoặc giải thưởng kỹ năng nghề trong các kỳ thi quốc tế do các bộ, ban, ngành quản lý quyết định cử người học tham gia;- Hoặc giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 02 người học, nhóm người học đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi quốc gia do các bộ, ban, ngành quản lý tổ chức;- Hoặc tác giả 04 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong ngành do Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị công nhận.
4.	Bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh	Bằng khen đạt thành tích xuất sắc theo phong trào thi đua, bằng khen nhà giáo tiêu biểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.	Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ	<ul style="list-style-type: none">- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính cộng dồn với các trường hợp tham gia; tỷ lệ tham gia được tính trên tổng số thành viên tham gia thực hiện;- Hoặc chủ nhiệm 02 đề tài khoa học do Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị phê duyệt. Việc quy đổi này chỉ áp dụng cho đối tượng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”;- Đề tài khoa học và công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ; đề án khoa học; dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cùng cấp.



STT	Loại thành tích	Thành tích được tính tương đương
6.	Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ; - Hoặc tác giả 02 bằng độc quyền sáng chế.
7.	01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ	01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc 02 bản quyền tác giả
8.	Chủ biên 01 giáo trình	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng chủ biên 02 giáo trình hoặc tác giả chính 02 sách chuyên khảo hoặc được tính cộng dồn với các trường hợp nhiều tác giả tham gia, tỷ lệ tham gia được tính trên tổng số thành viên tham gia; - Hoặc chủ biên 01 sách chuyên khảo; - Hoặc chủ trì biên soạn 05 chương trình bồi dưỡng hoặc 05 chuyên đề giảng dạy lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp chiến lược; - Hoặc tác giả 05 báo cáo kiến nghị trình cấp bộ, ban, ngành để hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc 01 báo cáo kiến nghị được đưa vào Văn kiện Đại hội Đảng.
9.	Hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú hoặc hướng dẫn 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú; - Hoặc giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 03 người học, nhóm người học đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, Khuyến khích hoặc giải thưởng kỹ năng nghề trong các kỳ thi quốc tế do các bộ, ban, ngành quản lý quyết định cử người học tham gia; - Hoặc giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được 04 người học, nhóm người học đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi quốc gia do các bộ, ban, ngành quản lý tổ chức; - Hoặc là giảng viên hướng dẫn, đồng hướng dẫn 04 công trình nghiên cứu khoa học của người học, nhóm người học đoạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, “Tài năng khoa học trẻ”, “Tuổi trẻ sáng tạo” cấp bộ; - Đối với nhà giáo thuộc các khoa, trường không có chức năng đào tạo sau đại học thì được áp dụng tiêu chuẩn: Hướng dẫn 02 sinh viên, nhóm sinh viên đoạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường hoặc nhà giáo có 02 đề tài nghiên cứu khoa học đoạt giải (hoặc khen thưởng) cấp trường trở lên.

STT	Loại thành tích	Thành tích được tính tương đương
10.	Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng hoặc 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, sách giáo khoa, chương trình các môn học, tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp liên quan phê duyệt theo thẩm quyền; - Hoặc 01 lần tham gia biên soạn chương trình, giáo trình được bộ, ban, ngành phê duyệt, triển khai thực hiện; - Hoặc 01 lần tham gia biên soạn tài liệu bồi dưỡng môn hệ dự bị đại học; - Hoặc tham gia soạn thảo 02 chương trình, đề án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc chủ trì biên soạn 02 chương trình bồi dưỡng hoặc 02 chuyên đề giảng dạy lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp huyện, tỉnh; - Hoặc tham gia biên soạn 04 chương trình bồi dưỡng hoặc 04 chuyên đề giảng dạy lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp huyện, tỉnh; - Hoặc tác giả 02 báo cáo kiến nghị trình cấp bộ, ban, ngành, tỉnh để hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Hoặc tác giả/đồng tác giả 01 bài báo khoa học; - Hoặc tham gia soạn thảo 01 văn bản quy phạm pháp luật; - Hoặc tác giả 01 sáng kiến hoặc đồng tác giả 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh; <p>Các thành tích trên được tính cộng dồn nếu cá nhân đạt được nhiều loại thành tích trong danh mục nêu trên.</p>



Phụ lục II
BẢNG THÀNH TÍCH ĐƯỢC QUY ĐỔI CỦA NHÀ GIÁO,
CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC GIẢNG DẠY
CÁC NGÀNH, NGHỀ, CHUYÊN NGÀNH ĐẶC THÙ

*(Kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP
ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)*

Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục giảng dạy các ngành, nghề, chuyên ngành đặc thù được thay thế tiêu chuẩn sáng kiến đã được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ hoặc bài báo khoa học hoặc hướng dẫn nghiên cứu sinh bằng một trong các thành tích sau:

STT	Tên chuyên ngành	Thành tích được quy đổi
1.	Âm nhạc	Sáng tác và được đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp công diễn hoặc Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam dàn dựng và phát sóng; hoặc đoạt giải thưởng của Hội Nhạc sĩ Việt Nam: a) 01 bản giao hưởng nhiều chương trên 20 phút; b) 01 tổ khúc giao hưởng nhiều chương trên 30 phút; c) 01 bài hợp xướng trên 40 phút; d) 01 chùm ca khúc hoặc tiểu phẩm nhạc cụ đủ hợp thành 01 recital solo (từ 02 bài trở lên); đ) Đoạt 01 Giải A (Giải Nhất) hoặc Huy chương Vàng hoặc giải Vàng.
2.	Điện ảnh	a) Đạo diễn 01 phim (phim truyện, phim hoạt hình, phim tài liệu) được tặng Giải Bông Sen Vàng tại Liên hoan phim quốc gia; Cánh Diều Vàng của Hội Điện ảnh Việt Nam; Giải Nhất/Huy chương Vàng của Liên hoan phim quốc tế; b) Có 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất, Cánh Diều Vàng) của Hội Điện ảnh Việt Nam.
3.	Múa	a) Biên đạo 01 vở kịch Múa từ 45 phút trở lên được các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp biểu diễn hoặc Đài Truyền hình Việt Nam dàn dựng và phát sóng; b) Biên đạo 01 chương trình từ 05 tiết mục trở lên, trong đó ít nhất 01 tiết mục đạt Huy chương Vàng tại các Liên hoan, Hội diễn, Hội thi chuyên nghiệp toàn quốc; c) Biên đạo, dàn dựng thành công 01 chương trình Lễ hội lớn của quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; d) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất) hoặc giải Vàng của Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam.

STT	Tên chuyên ngành	Thành tích được quy đổi
4.	Mỹ thuật	<p>a) Sáng tác 01 tác phẩm được trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam;</p> <p>b) Sáng tác 01 tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng được chọn sử dụng ở những công trình lớn của quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>c) Có 01 Triển lãm cá nhân được Hội Mỹ thuật Việt Nam đánh giá cao;</p> <p>d) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt Huy chương Vàng tại Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc hoặc quốc tế;</p> <p>đ) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất) hoặc giải Vàng.</p>
5.	Sân khấu	<p>a) Sáng tác hoặc đạo diễn, dàn dựng 01 vở diễn được đơn vị chuyên nghiệp biểu diễn tại các nhà hát hoặc được Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam dàn dựng phát sóng.</p> <p>b) Sáng tác hoặc đạo diễn, dàn dựng 01 trích đoạn đoạt Huy chương Vàng tại các liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc.</p> <p>c) Sáng tác 01 tác phẩm đoạt giải A (Giải Nhất) hoặc giải Vàng của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam.</p>



Phụ lục III
MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”
(Kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP
ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”
Mẫu số 02	Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng
Mẫu số 03	Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”
Mẫu số 04	Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân
Mẫu số 05	Biên bản họp Hội đồng
Mẫu số 06	Biên bản kiểm phiếu



TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố) (1), ngày ... tháng ... năm

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lại)

BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: (2).....Số định danh cá nhân:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Nơi công tác: (3)
5. Chức vụ hiện tại: (4)
6. Trình độ đào tạo:..... Chuyên ngành:
7. Học hàm, học vị: (5)
8. Năm vào ngành Giáo dục:
9. Số năm là giáo viên, giảng viên: (6).....
10. Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: (7).....
11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: (8).....
12. Điện thoại liên hệ:.....
13. Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng năm ... đến tháng ... năm ...		
.....		
.....		

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: (9).....

Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng năm ... đến tháng ... năm ...		
.....		
.....		
.....		

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

.....

2. Đạo đức, lối sống

.....

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8)

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

.....

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

.....

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo (10)

.....

.....

.....

.....

4. Tài năng sư phạm (Nhà giáo nhân dân khai thành tích từ khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú)

a) Tài năng sư phạm (theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (11)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ trì/tham gia (số thành viên tham gia)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.			
2.			
...			

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu (12)

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu	Chủ biên hoặc tham gia (số thành viên tham gia)	Năm xuất bản/ phát hành
1.			
2.			
...			

- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy (13)

TT	Tên tài liệu bồi dưỡng, chuyên đề (có xác nhận của cấp có thẩm quyền)	Thời gian	Địa điểm
1.			
2.			
...			

- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị (14)

TT	Tên chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị	Chủ trì/tham gia	Năm hoàn thành
1.			
2.			
...			

- Bài báo khoa học:

.....

.....

.....

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú (15)

TT	Tên học viên	Số quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.			
2.			
...			

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu (16)

.....

.....

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Nhà giáo nhân dân khai từ sau khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến khi xét)

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi (17)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (18)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên) (19)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

.....

đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kề năm đề nghị (20)

.....

III. KỶ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do)

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị (21)

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận chính quyền địa phương nơi cư trú (22) (đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liền kề với năm xét tặng)

Ghi chú:

Đánh máy không quá 15 trang, không đóng quyển, người khai ký nhỏ bằng bút mực xanh góc dưới bên phải vào từng trang khai thành tích.

- (1) Địa danh.
- (2) Họ và tên viết chữ in hoa.
- (3) Viết đầy đủ tên đơn vị công tác (không viết tắt).
- (4) Chức vụ hiện tại (không viết tắt).
- (5) Học hàm, học vị: Khai từ học vị thạc sĩ trở lên (đối với cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân còn khai thêm quân hàm).
- (6) Khai bằng số (tổng số năm và tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).
- (7) Khai từ tháng, năm... đến tháng, năm... công tác đơn vị..., thuộc thôn, xã, huyện, tỉnh, được hưởng chính sách theo vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành văn bản.
- (8) Ghi rõ số năm, tháng làm công tác quản lý đối với từng vị trí quản lý và thời gian nuôi dạy, giảng dạy theo quy định của từng vị trí quản lý; tổng số tháng, trong đó quy đổi ra số năm, số tháng giảng dạy trực tiếp (được làm tròn theo tháng).
- (9) Áp dụng với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân.
- (10) Khai rõ đã tham gia ở đâu, thời gian, kết quả đóng góp.
- (11) Khai đầy đủ tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cá nhân chủ trì/tham gia; cấp đánh giá, nghiệm thu, xếp loại (nếu có); năm nghiệm thu, công nhận; số thành viên của nhiệm vụ khoa học và công nghệ nếu là thành viên tham gia.
- (12) Khai rõ từng loại giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu (không viết tắt).
- (13) Khai rõ từng loại tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy có quyết định được phân công hoặc xác nhận của cấp có thẩm quyền.
- (14) Khai rõ tên chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị có quyết định được phân công hoặc xác nhận của cấp có thẩm quyền.
- (15) Khai theo thứ tự tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú.
- (16) Khai rõ họ và tên học sinh, sinh viên đoạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và tên kỳ thi, năm đoạt giải.
- (17, 18) Khai rõ số lần đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc (nếu có). Lưu ý: Trong một năm nếu đạt nhiều danh hiệu thì cá nhân lựa chọn một danh hiệu để kê khai.
- (19) Ghi rõ nội dung được khen thưởng.
- (20) Khai rõ danh hiệu thi đua của đơn vị trong 03 năm liền kề với năm xét tặng và hình thức khen thưởng (nếu có).
- (21) Thủ trưởng đơn vị kiểm tra đầy đủ thông tin của cá nhân trong bản báo cáo thành tích, xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thành tích của cá nhân do mình xác nhận.
- (22) Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xác nhận trực tiếp vào bản khai thành tích cá nhân hoặc bằng văn bản (đối với đối tượng thuộc điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này).

.....(1)
**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(2)

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

Số:/TTTr-

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng (3) xét tặng danh hiệu
“Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Căn cứ Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (4) đã họp vào ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” cho cá nhân.

Số cá nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng (5) xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” gồm ... người đã được Hội đồng(6) xét duyệt, thẩm định bảo đảm đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành (có danh sách và hồ sơ kèm theo), trong đó:

- Nhà giáo nhân dân;
- Nhà giáo ưu tú.

Hội đồng (7) trân trọng đề nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên, chức danh)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2, 4, 6, 7) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3, 5) Tên Hội đồng cấp trên đề nghị.

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

DANH SÁCH
Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu
“Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” năm
(Kèm theo Tờ trình số..... ngày tháng năm của)

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”

TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà (3)	Họ và tên (4)	Chức vụ, đơn vị công tác (5)
1.			
2.			
...			

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”

TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà (3)	Họ và tên (4)	Chức vụ, đơn vị công tác (5)
1.			
2.			
...			

3. Tổng hợp, phân tích số lượng đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (6)

Nữ	Giảng viên
Nam	1. Đại học
Tổng số:	2. Cao đẳng
Dân tộc thiểu số:	Giáo viên
Nữ dân tộc thiểu số:	1. Mầm non
	2. Tiểu học
	3. Trung học cơ sở
	4. Trung học phổ thông
	5. Trung cấp và sơ cấp
	6. Khác:.....

Học hàm:		
1. Phó Giáo sư (Nam)	(Nữ)	
2. Giáo sư (Nam)	(Nữ)	
Tổng số:		
Học vị:		Cán bộ quản lý giáo dục:
		1. Tại cơ quan quản lý giáo dục ...
		2. Tại cơ sở giáo dục

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3) Chỉ ghi học hàm từ phó giáo sư và học vị từ thạc sĩ trở lên (dưới trình độ đào tạo thạc sĩ ghi ông hoặc bà), đối với nhà giáo thuộc lực lượng vũ trang ghi rõ quân hàm, học hàm, học vị.
- (4, 5) Viết đầy đủ không viết tắt; chức vụ chính quyền (không ghi chức vụ đoàn thể); viết đầy đủ tên đơn vị công tác các cấp quản lý.
- (6) Thư ký Hội đồng tổng hợp các cá nhân đạt trên 90% số phiếu Hội đồng theo bảng tổng hợp.

....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác (3)	Trình độ đào tạo (4)	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy (5)	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học... (6)	CSTĐ (7)	Huân chương hoặc BK (8)	Số phiếu đạt và tỷ lệ % (9)			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn (10):

- Tiêu chuẩn 1: ...
- Tiêu chuẩn 2:
- Tiêu chuẩn 3:
- Tiêu chuẩn 4:
- Tiêu chuẩn 5 (11):

TM. BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

...., ngày ... tháng ... năm ...
TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Đánh máy và chỉ tóm tắt thành tích của cá nhân trong 1 trang A4 theo tiêu chuẩn quy định cho mỗi đối tượng tại Nghị định này.

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3) Ghi rõ ông (bà) hoặc học hàm, học vị (nếu có), quân hàm đối với lực lượng vũ trang; ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt).
- (4) Ghi rõ trình độ đào tạo: cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- (5) Ghi rõ số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy (Ví dụ 30/20).
- (6) Ghi rõ số lượng, cấp nghiệm thu, năm nghiệm thu; chủ biên hay tham gia, cấp nghiệm thu; số lượng bài báo đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.
- (7) Ghi rõ số năm và danh hiệu thi đua các cấp.
- (8) Ghi rõ số lượng và từng hình thức khen thưởng.
- (9) Ghi rõ tỷ lệ số phiếu và tỷ lệ %.
- (10) Ghi tóm tắt, ngắn gọn các tiêu chuẩn.
- (11) Dành cho người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có), Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có), Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và tương đương.

....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(2)

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Bắt đầu lúc ... giờ ...’ ngày ... tháng... năm
2. Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (NGND, NGƯT) cấp ... được thành lập theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của; Tổ thư ký giúp việc Hội đồng cấp ... được thành lập theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Tổng số thành viên Hội đồng: ... thành viên.

Tổng số thành viên Tổ thư ký giúp việc Hội đồng: ... thành viên.

2. Thành viên tham dự họp Hội đồng: .../... người

a) Chủ trì: ... - Chủ tịch Hội đồng.

b) Thành viên có mặt: ... người.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1.		
2.		
...		

c) Vắng mặt:

3. Tổ thư ký giúp việc Hội đồng: ... người.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

(Theo diễn biến của cuộc họp)

1. Ông (bà) thay mặt Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” báo cáo tóm tắt thành tích của các cá nhân. Hội đồng đã bám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” để nghiên cứu, thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân được đề nghị.

2. Báo cáo tổng hợp kết quả công khai danh sách

Ngày ... tháng ... năm..., Hội đồng đã tổ chức công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng có số phiếu tín nhiệm của quần chúng đạt từ 80% trở lên bằng hình thức¹. Sau ngày đăng tải công khai danh sách, thường trực Hội đồng tổng hợp lại ý kiến:

Tóm tắt các ý kiến phản hồi (nếu có):

3. Báo cáo tình hình đơn thư (nếu có)

- Số lượng đơn thư:

- Nội dung cơ bản của đơn thư:

- Kết quả xử lý đơn thư:

4. Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận:

5. Các vấn đề khác (nếu có):

6. Chủ tịch Hội đồng chủ trì thảo luận và thống nhất

Hội đồng thống nhất đưa vào danh sách bỏ phiếu đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân cho ... cá nhân và Nhà giáo ưu tú cho ... cá nhân.

7. Hội đồng đề cử Ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà)

- Ông (bà) Trưởng ban;

- ủy viên;

- ủy viên.

8. Thành viên Hội đồng nghiên cứu, bỏ phiếu

¹ Lựa chọn hình thức nào thì ghi rõ trong Biên bản (niêm yết công khai danh sách, đăng tải trên website...).

9. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu

- Số phiếu phát ra: phiếu
- Số phiếu thu về: phiếu
- Số phiếu hợp lệ: phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu.

Hoàn thiện Biên bản kiểm phiếu theo quy định, báo cáo Hội đồng (đối với Hội đồng có 100% thành viên dự họp và bỏ phiếu). Trường hợp Hội đồng có thành viên vắng mặt, không tham gia bỏ phiếu, gửi lại phiếu bầu thì Ban kiểm phiếu niêm phong hòm phiếu theo quy định. Ngay sau khi nhận đủ phiếu bầu, Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

IV. KẾT LUẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Cuộc họp kết thúc vào ... giờ ... phút cùng ngày.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT CẤP ...
BAN KIỂM PHIẾU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú
tại Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú
... lần thứ ... - năm ...

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM PHIẾU

1. Bắt đầu lúc ... giờ ...', ngày ... tháng ... năm
2. Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

...

III. NỘI DUNG KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu bầu
2. Kết quả kiểm phiếu
3. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu tổng hợp danh sách các cá nhân đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng và danh sách các cá nhân đạt dưới 90% số phiếu đồng ý trên tổng số thành viên Hội đồng:

a) Cá nhân có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:
..... cá nhân.

- Nhà giáo nhân dân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

- Nhà giáo ưu tú

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

b) Cá nhân có số phiếu đạt dưới 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:..... cá nhân.

- Nhà giáo nhân dân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

- Nhà giáo ưu tú

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

Ban kiểm phiếu kết thúc vào lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Trưởng ban kiểm phiếu giữ 01 bản và 01 bản chuyển cho đơn vị thường trực Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cấp ... để hoàn thiện hồ sơ trình

BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Ký, ghi rõ họ và tên)